

Số: 783 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án tinh giản biên chế năm 2021
của UBND huyện Lý Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế; số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

Theo đề nghị của UBND huyện Lý Sơn tại Tờ trình số 194/TT-UBND ngày 26/11/2020 và đề xuất của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1200/SNV-TCBC ngày 27/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án tinh giản biên chế năm 2021 của UBND huyện Lý Sơn.

Điều 2. Chủ tịch UBND huyện Lý Sơn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả và tập hợp hồ sơ, lập danh sách dự toán kinh phí chi trả cho đối tượng được tinh giản biên chế theo đúng quy định, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt kinh phí chi trả cho các đối tượng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Lý Sơn và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- VPUB: CBTH;
- Lưu: VT, NCvi409.

CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh



ĐỀ ÁN

Thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2021 của UBND huyện Lý Sơn
(Ban hành kèm theo Quyết định số **783/QĐ-UBND** ngày **01/6/2021**
của Chủ tịch UBND tỉnh)

Phần I

**ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, MỤC ĐÍCH YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC
TINH GIẢN BIÊN CHẾ**

I. Đặc điểm tình hình:

Lý Sơn là một huyện đảo duy nhất của tỉnh Quảng Ngãi, nằm về hướng Đông Bắc của tỉnh, cách đất liền khoảng 15 hải lý (tính từ cảng Sa Kỳ ra), với diện tích tự nhiên 10,32km². Trấn giữ một vị trí chiến lược về quốc phòng của tỉnh Quảng Ngãi và Quân khu V. Huyện đảo gồm có 02 đảo (Đảo lớn và Đảo bé); dân số gần 23.000 người, các ngành chủ yếu là ngư nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ du lịch.

Từ ngày 31/3/2020, huyện Lý Sơn đã thực hiện giải thể chính quyền cấp xã theo Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

Tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện gồm:

1. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện

Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Khối hành chính gồm 07 phòng chuyên môn:

- Phòng Tư pháp;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Y tế;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch.

b) Đơn vị sự nghiệp thuộc huyện:

- Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao;
- Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp;
- Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ;
- Ban Quản lý Trật tự xây dựng, Đô thị và môi trường;
- Ban Quản lý cảng;

II. Mục đích, yêu cầu và nguyên tắc tinh giản biên chế

a) Nhằm xây dựng đội ngũ công chức, viên chức đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và cơ cấu hợp lý, có đủ phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; góp phần xây dựng một nền hành chính thống nhất, trong sạch, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phấn đấu đạt mục tiêu chung là xây dựng nền công vụ “Trách nhiệm, năng động, chuyên nghiệp, hiệu quả”.

b) Thực hiện chính sách tinh giản biên chế trên cơ sở rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đánh giá, phân loại công chức, viên chức gắn với việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong cơ quan, đơn vị.

2. Nguyên tắc tinh giản biên chế

a) Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện;

b) Đảm bảo tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật; thực hiện chi trả chế độ, chính sách tinh giản biên chế kịp thời, đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật;

c) Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tinh giản biên chế trong cơ quan mình quản lý theo thẩm quyền.

Phần II

CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức;

- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về

sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

- Thông tư Liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của liên Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

- Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi.

- Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ, Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII;

- Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ, Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

Phần III

TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BIÊN CHẾ

I. Thực trạng biên chế, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức hiện nay:

1. Về thực trạng biên chế

a) Biên chế hành chính

Hiện nay, tổng số biên chế hành chính được giao là 34 biên chế, đến nay đã thực hiện 33 biên chế. Trong đó lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện 03 biên chế, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện 03 biên chế, công chức các phòng là 27 biên chế, cụ thể:

- Phòng Tư pháp: 03 biên chế;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường: 04 biên chế;
- Phòng Y tế: 01 biên chế;
- Phòng Văn hóa và Thông tin: 03 biên chế;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo: 04 biên chế;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn: 06 biên chế;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch: 06 biên chế.

b) Biên chế sự nghiệp

Tổng biên chế sự nghiệp được giao là 340 biên chế, đến nay đã thực hiện 324 biên chế, trong đó:

- *Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo:*

+ *Bậc Mầm non:* 79 biên chế;

- + Bậc Tiểu học: 121 biên chế;
- + Bậc Trung học cơ sở: 96 biên chế;
- *Sự nghiệp văn hoá và thông tin:*
- + Trung tâm Truyền thông Văn hóa - Thể thao: 19 biên chế;
- *Sự nghiệp khác:*
- + Trung tâm dịch vụ nông nghiệp: 09 biên chế;
- Biên chế dự phòng: 06 biên chế.

2. Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

a) Khối hành chính

Tổng số công chức hiện có là 33 người, trong đó:

- Thạc sĩ: 06 người, tỷ lệ 18,18%;
- Đại học: 26 người, tỷ lệ 78,79%;
- Trung cấp: 01 người, tỷ lệ 3,03%.

b) Khối sự nghiệp:

Tổng số viên chức hiện có 324 người, trong đó:

- Thạc sĩ: 04 người, chiếm 1,23%;
- Đại học: 177 người, chiếm 54,62%;
- Cao đẳng: 133 người, chiếm 41,04%;
- Trung cấp: 23 người, chiếm 7,09%.

II. Xác định đối tượng tinh giản biên chế:

1. Dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước hoặc do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự.

2. Dôi dư do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác.

3. Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

4. Có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm nên bị hạn chế về năng lực hoàn thành công việc được giao, nhưng không thể bố trí việc làm khác hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

5. Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cán bộ, công chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp hoặc không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

6. Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp hoặc không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

III. Kế hoạch tinh giản biên chế:

Căn cứ vào thực trạng về tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức, viên chức và định hướng kế hoạch cho các năm tiếp theo; Ủy ban nhân dân huyện đã rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức và có kế hoạch thực hiện việc tinh giản biên chế như sau:

Trong năm 2021, có 04 công chức, viên chức đủ điều kiện thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ,

(Có danh sách kèm theo).

IV. Quản lý và sử dụng biên chế đã thực hiện tinh giản

UBND huyện Lý Sơn được sử dụng tối đa 50% số biên chế đã thực hiện tinh giản theo Đề án này để tuyển dụng, tiếp nhận mới công chức, viên chức theo quy định.

Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND huyện Lý Sơn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả; tiến hành lập hồ sơ, danh sách, dự toán số tiền trợ cấp cụ thể cho đối tượng tinh giản biên chế theo quy định, gửi Sở Tài chính để thẩm định kinh phí, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, chi trả trợ cấp cho đối tượng được hưởng chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

2. Định kỳ vào ngày 15/12 hàng năm, UBND huyện Lý Sơn có trách nhiệm tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình thực hiện tinh giản biên chế của địa phương mình, báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Nội vụ)*.



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐÒI TƯỢNG THỰC HIỆN TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ NĂM 2021 CỦA UBND HUYỆN LÝ SƠN

(Kèm theo Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 01 / 6 /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh hiện đang đảm nhận	Năm đóng BHXH theo số BHXH	Tuổi khi giải quyết tình giản	Thời điểm tình giản biên chế	Lý do tình giản	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	CÔNG CHỨC THUỘC CÁC XÃ GIẢI THỂ								
*	Thời việc ngay								
1	Bùi Văn Kỳ	12/02/1969	Trung cấp	Nguyên Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường xã An Vĩnh	17 năm 5 tháng	52 tuổi 3 tháng	01/6/2021	Đôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền (giai thể 03 xã để thực hiện chính quyền một cấp huyện Đào Lý Sơn, theo Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Quảng Ngãi)	

									9
2	Nguyễn Ngọc Vỹ	13/10/1972	Trung cấp	Nguyên Công chức Văn hóa - Xã hội xã An Hải	20 năm 5 tháng	49 tuổi	01/10/2021	Dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền (giải thể 03 xã để thực hiện chính quyền một cấp huyện Đảo Lý Sơn, theo Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Quảng Ngãi)	
*	Nghỉ hưu trước tuổi								
3	Nguyễn Quốc Hùng	02/11/1964	Trung cấp	Nguyên Công chức TP-HT xã An Vĩnh	29 năm 5 tháng	56 tuổi 6 tháng	01/6/2021	Dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền (giải thể 03 xã để thực hiện chính quyền một cấp huyện Đảo Lý Sơn, theo Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Quảng Ngãi)	
II	KHÓI SỰ NGHIỆP								
*	Thôi việc ngay								
	<i>Trưởng Mâm non An Vĩnh</i>								
4	Lê Thị Gái	08/10/1968	Đại học	Phó Hiệu trưởng	53 tuổi	52 tuổi 9 tháng	01/8/2021	Không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế (năm học 2019-2020) nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý	

(Danh sách này có 04 người),/.